

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ
Số: **31/2021/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Ngọc A**, sinh năm 1994.

Bị đơn: Anh **Dương Tiến D**, sinh năm 1994.

Đều có địa chỉ: Khu 6, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các §iều 55, §iÒu 81, §iÒu 82, §iÒu 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Ngọc A và anh Dương Tiến D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc A và anh Dương Tiến D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Trần Ngọc A và anh Dương Tiến D có 02 con chung là cháu Dương Nhật D sinh ngày 17/10/2018 và cháu Dương Bảo N sinh ngày 28/01/2020. Khi ly hôn hai bên tự nguyện thoả thuận chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Nhật D, anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Bảo N kể từ tháng 4/2021 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh D và chị A đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị A và anh D không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Ngọc A tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002589 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Trần Ngọc A số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSNDTX.Phú Thọ;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hưng T